

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2020/HS-ST**.

Ngày: 23-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Huỳnh Trung N, sinh ngày 20/12/2002 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Ph và bà Huỳnh Thị G; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được tại ngoại điều tra (có mặt).

- **Bị hại:** Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N là:** bà **Nguyễn Thị Hoài Thương** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Huỳnh Trung N là người làm thuê cho vợ chồng chị Nguyễn Thị L. Vào khoảng 10 giờ ngày 19/8/2020, khi N cùng chị L đi thi

công trình điện gia dụng tại khu vực Chợ Bắc, thuộc xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì Nam xin nghỉ về nhà của chị L tại ấp C, xã P, huyện T để đi vệ sinh. Khi về đến nhà chị L, thấy trên nắp máy giặt gần nhà vệ sinh có để số tiền 50.000.000 đồng nên Nam nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên để trả nợ. Sau khi đi vệ sinh, Nam đã trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng rồi đi đến khu vực thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai gặp nam thanh niên tên Th (chưa rõ nhân thân) và dùng số tiền trên trả nợ hết. Đến ngày 21/8/2020, N đến Công an xã P, huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 176/CT.VKS-NT ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi và bị hại có đơn bãi nại. Mặt khác khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội là liệt sĩ). Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại, chị L cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, ở độ tuổi này khả năng nhận thức, sự hiểu biết về đời sống xã hội, năng lực pháp luật và năng lực hành vi của bị cáo còn nhiều hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và kịp thời khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo đã có công trong công cuộc bảo vệ đất nước (ông nội là liệt sĩ). Mặt khác gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét, quyết định cho bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 19/8/2020, Đỗ Huỳnh Trung N đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 21/8/2020, Nam đến Công an xã P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng (có ông nội là liệt sĩ). Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo N là phù hợp pháp luật.

Xét thấy bị cáo N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức, năng lực pháp luật và năng lực hành

vi còn hạn chế. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N 01(một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Huỳnh Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

